

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RENEWABLE ENERGY DEVELOPMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RENEWABLE ENERGY DC.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108595440

3. Ngày thành lập: 21/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15, ngõ 112, Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916517988

Fax:

Email: Ndthuongnevn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
10.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Quảng cáo	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; - Dịch vụ quan trắc môi trường.	7490
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
26.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
27.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
37.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
38.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
39.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; (không bao gồm hoạt động đấu giá) - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động kiến trúc + Thiết kế kiến trúc công trình - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu - Thiết kế xây dựng công trình + Thiết kế công trình, đường dây và trạm biến áp đến 110KV; + Thiết kế công trình Thủy điện, Nhiệt điện, Phong điện, Điện mặt trời + Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp + Thiết kế các công trình cầu đường bộ; + Thiết kế lắp đặt công nghệ cơ khí, công trình thủy điện - Thăm tra thiết kế, dự toán xây dựng - Khảo sát xây dựng + Khảo sát địa hình địa chất công trình - Giám sát thi công xây dựng công trình + Giám sát thi công xây dựng công trình, đường dây và trạm biến áp đến 110KV; - Quan trắc chuyển vị biến dạng công trình	7110
51.	Khai thác quặng sắt	0710
52.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu - Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
53.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
54.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

57.	Thu gom rác thải độc hại	3812
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Trồng cây hàng năm khác	0119
64.	Trồng cây ăn quả	0121
65.	Chăn nuôi khác	0149
66.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống tưới và điều hoà không khí	4322
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
69.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663

73.	Xây dựng công trình thủy	4291
74.	Khai thác gỗ	0220
75.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
76.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
77.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
78.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
79.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
80.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
81.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
82.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
83.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
84.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
85.	Bán mô tô, xe máy	4541
86.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
87.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
88.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý.	4610
89.	Bán buôn tổng hợp	4690
90.	Đúc sắt, thép	2431
91.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
92.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
93.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
94.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
95.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
96.	Sản xuất điện	3511(Chính)

97.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Xây dựng và lắp đặt các hệ thống điện và đường dây tải điện, trạm biến áp đến 110KV ; - Thi công xây dựng, sửa chữa và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, công trình thủy điện, công trình nhiệt điện và năng lượng điện mặt trời;	4299
98.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
99.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
100.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
101.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
102.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC THƯƠNG	Số 19, ngách 102, Thái Thịnh 2, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900.000	99.000.000.000	99,000	033079000538	
			Tổng số	9.900.000	99.000.000.000	99,000		
2	TRẦN VĂN NGỌC	xóm 5, thôn Liên Huy, Xã Gia Thịnh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	0,500	164025826	
			Tổng số	50.000	500.000.000	0,500		
3	ĐÀO THỊ MAI	Khu 4, Thị trấn Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	0,500	113754996	
			Tổng số	50.000	500.000.000	0,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/03/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033079000538

Ngày cấp: 05/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 19, ngách 102, Thái Thịnh 2, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 19, ngách 102, Thái Thịnh 2, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội